

Số: 04 /LĐTBXH - GCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chứng nhận:

1. Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 6, Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 38275301; Fax: 028. 38275300.

Email: [info@kiemdinh.vn](mailto:info@kiemdinh.vn)

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa đối với ngành lao động trong lĩnh vực: Cơ học, không phá hủy, điện (chi tiết theo phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 01/TN-ATLĐ.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm KĐKTATKVII;
- Bộ KHCN;
- Sở LĐTBXH Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**



Hà Tất Thắng

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KTAT KV 2	
CÔNG	Số: 23
VĂN	Ngày: 28/2/2018
ĐẾN	Chuyển: BLD, Phòng KTC, Trần KH
	Lưu: VT, HS, nay gửi

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ  
HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 04/LDTBXH - GCN  
ngày 31/01/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

STT	Tên sản phẩm hàng hóa	Lĩnh vực, tên phép thử nghiệm	Phương pháp thử
1	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar	<p>- <b>Cơ học:</b> Thử nghiệm áp suất làm việc; Thử nghiệm áp suất thiết kế.</p> <p>- <b>Không phá hủy:</b> Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng siêu âm; Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng bột từ; Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng thẩm thấu.</p> <p>- <b>Điện:</b> Đo điện trở nối đất; Đo điện trở cách điện</p>	- QT10.1
2	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)		- QT10.2 - QT10.3 - QT10.4
3	Hệ thống lạnh các loại theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:1996, trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.		- QT10.5
4	Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158 và 6159: 1996).		-QT10.6
5	Chai chứa khí (trừ chai chứa LPG)		- QT10.8 - QT10.9 - QT10.10
6	Cần trục các loại: Cần trục ô ô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục đường sắt, cần trục tháp, cần trục chân đế, cần trục công xôn, cần trục thiếu nhi	<p>- <b>Cơ học:</b> Thử nghiệm tải tĩnh</p> <p>- <b>Không phá hủy:</b> Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng siêu âm; Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng bột từ; Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn và vật liệu bằng thẩm thấu.</p> <p>- <b>Điện:</b> Đo điện trở nối đất; Đo điện trở cách điện.</p>	- QT14.1 - QT14.2
7	Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo		
8	Cồng trục: Cồng trục, nửa cồng trục		
9	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000kg trở lên.		
10	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng, sàn nâng dùng để nâng người		- QT14
11	Tời thủ công có tải trọng từ 1.000 kg		



STT	Tên sản phẩm hàng hóa	Lĩnh vực, tên phép thử nghiệm	Phương pháp thử
	trở lên		
12	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người	- <b>Điện:</b> Đo điện trở nối đất; Đo điện trở cách điện <b>*Không phá hủy:</b>	
13	Thang máy	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu bằng siêu âm	
14	Thang cuốn; băng tải chở người.	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu bằng bột từ	
15	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng từ 1.000 kg trở lên	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn và vật liệu bằng thẩm thấu	
16	Hệ thống cáp treo chở người.		- QT14.3
17	Các thiết bị trò chơi: tàu lượn, đu quay, máng trượt mang theo người lên cao từ 2m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3m/s so với sàn cố định trừ các phương tiện thi đấu thể thao.		

